

Số: 1344/BKHCN-TCCB

V/v góp ý Dự thảo Quyết định ban hành
Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổ chức
khoa học và công nghệ công lập thời kỳ
2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các Đại học Quốc gia;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các tập đoàn, tổng công ty có 100% vốn nhà nước.

Ngày 13/3/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 229/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện quy định của Luật Quy hoạch, Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy định có liên quan, Bộ Khoa học và Công nghệ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (xin gửi kèm theo).

Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng đề nghị Quý Cơ quan nghiên cứu, góp ý kiến bằng văn bản đối với dự thảo Quyết định nêu trên, đồng thời đề xuất Danh mục dự án ưu tiên đầu tư lĩnh vực khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (tại Phụ lục II dự thảo Quyết định) và gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ **trước ngày 15/5/2024**.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Lê Xuân Định

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Căn cứ Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số /TTr-BKHHCN ngày tháng năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, người đứng đầu tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, TCCV, TH, PL;
- Lưu: VT, KGVX (2b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Trần Lưu Quang

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2024
của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH

1. Triển khai đầy đủ, toàn diện, có hiệu quả các phương án phát triển và giải pháp tại Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch).

2. Xác định nội dung trọng tâm, tiến độ và nguồn lực thực hiện, phân công thực hiện, lộ trình thực hiện, cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là các Đại học Quốc gia) và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc triển khai Quy hoạch.

3. Thiết lập khung kết quả thực hiện theo từng giai đoạn làm cơ sở để rà soát, đánh giá việc thực hiện quy hoạch; làm cơ sở để xem xét điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp để đạt được mục tiêu phát triển của Quy hoạch.

II. YÊU CẦU

1. Bám sát quan điểm, định hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Quy hoạch.

2. Bảo đảm tính khả thi, nội dung công việc gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai Quy hoạch.

3. Bảo đảm tính tuân thủ, tính kế thừa các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch tổng thể quốc gia, các quy hoạch quốc gia, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; bảo đảm tính liên kết, thống nhất giữa các chương trình, dự án của các ngành, địa phương.

4. Phù hợp với khả năng huy động nguồn lực của quốc gia, ngành, địa phương giai đoạn 2021-2030, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2030; đảm bảo sử dụng các nguồn lực hiệu quả, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

5. Đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của các bộ, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp trong quản lý đầu tư, tạo quyền 2 chủ động cho các cấp, các ngành, các địa phương trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Triển khai phương án phát triển

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các Đại học Quốc gia triển khai phương án phát triển đối với các tổ chức KH&CN công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Mục III Điều 1 Quyết định số 229/QĐ-TTg.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai phương án phát triển đối với các tổ chức KH&CN công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại điểm b khoản 1 Mục III Điều 1 Quyết định số 229/QĐ-TTg.

c) Các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn triển khai phương án phát triển đối với các tổ chức KH&CN công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại điểm c khoản 1 Mục III Điều 1 Quyết định số 229/QĐ-TTg.

Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

2. Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho các tổ chức KH&CN công lập

Thực hiện bảo đảm diện tích đất xây dựng tổ chức KH&CN công lập, mở rộng không gian làm việc và đầu tư thiết bị nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ theo quy định tại khoản 2 Mục III Điều 1 Quyết định số 229/QĐ-TTg.

3. Dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2021-2030

Ưu tiên phân bổ vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện các dự án dự án ưu tiên đầu tư tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

4. Giải pháp

Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

5. Nguồn lực thực hiện

a) Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước (vốn đầu tư công và chi thường xuyên) và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước. Khuyến khích nguồn vốn xã hội hóa.

b) Nhân lực và thời gian thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II và Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì công bố Quy hoạch và tổ chức thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định.

b) Là đầu mối giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các đại học quốc gia, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn trong việc triển khai thực hiện Quy hoạch.

c) Nghiên cứu xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách giải pháp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được xác định trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch.

d) Kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá việc thực hiện Quy hoạch và Kế hoạch này; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

đ) Giám sát, đánh giá, điều tra, khảo sát, xây dựng cơ sở dữ liệu, sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Quy hoạch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về Quy hoạch, cung cấp thông tin về quy hoạch ngành quốc gia; lưu trữ hồ sơ Quy hoạch.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các đại học quốc gia, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Quyết định số 229/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

b) Căn cứ nội dung của Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi quản lý; bố trí hoặc trình cơ quan có thẩm quyền bố trí nguồn lực để thực hiện Kế hoạch.

c) Định kỳ tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Quy hoạch về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Phụ lục I
KHUNG CHỈ SỐ THỰC HIỆN QUY HOẠCH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN	CHỈ SỐ GIỮA KỲ (đến năm 2025)	CHỈ SỐ CUỐI KỲ (đến năm 2030)	CƠ QUAN THỰC HIỆN
1	Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp các tổ chức KH&CN công lập, thực hiện giảm đầu mỗi hợp lý song song với hình thành tổ chức KH&CN mới phù hợp với xu thế phát triển KH&CN của thế giới và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.	Đến năm 2025, phấn đấu giảm 10% đầu mỗi các tổ chức KH&CN công lập so với thời kỳ 2016-2020	Đến năm 2030, bảo đảm giảm 20% đầu mỗi các tổ chức KH&CN công lập so với thời kỳ 2016-2020.	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh.
2	Nâng cao năng lực nghiên cứu của các tổ chức KH&CN theo hướng tiếp cận với chuẩn quốc tế.	Năm 2025, có khoảng 25 - 30 tổ chức KH&CN công lập được xếp hạng khu vực và thế giới.	Đến năm 2030, có khoảng 40 - 50 tổ chức KH&CN công lập được xếp hạng khu vực và thế giới.	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.
3	Hình thành hệ thống trung tâm đổi mới sáng tạo và trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo ở các địa phương.	Năm 2025, hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại 03 vùng Bắc, Trung, Nam; phấn đấu 40% địa phương hình thành tổ chức KH&CN công lập có chức năng đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ việc kiện toàn tổ	Đến năm 2030, 100% địa phương hình thành tổ chức KH&CN công lập có chức năng đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ việc kiện toàn tổ chức đổi mới với các tổ chức KH&CN công lập, đơn vị sự nghiệp	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.

		chức đối với các tổ chức KH&CN công lập, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn.	công lập trên địa bàn.	
4	Nghiên cứu thành lập trung tâm tích hợp KH&CN hiện đại, đạt trình độ tiên tiến, trước mắt thành lập tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, từng bước mở rộng đến các vùng kinh tế - xã hội trọng điểm.	Nghiên cứu cơ sở thực tiễn và pháp lý để hình thành trung tâm tích hợp KH&CN hiện đại, đạt trình độ tiên tiến tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh	- Hình thành trung tâm tích hợp KH&CN hiện đại, đạt trình độ tiên tiến tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. - Nghiên cứu mở rộng trung tâm tích hợp KH&CN hiện đại, đạt trình độ tiên tiến đến các vùng kinh tế - xã hội trọng điểm	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND Tp Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh.
5	Tăng số lượng nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (quy đổi toàn thời gian)	Đến năm 2025 đạt 10 người trên một vạn dân,	Đến năm 2030 đạt 12 người trên một vạn dân	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.

Phụ lục II
DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(GIAI ĐOẠN 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên dự án	Cấp quyết định đầu tư dự án	Tên chủ đầu tư (nếu có)	Địa điểm thực hiện dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư ¹ (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Các thông tin khác
I	NHÓM DỰ ÁN: Xây dựng, phát triển tổ chức khoa học và công nghệ trọng điểm đạt trình độ khu vực, thế giới; thành lập trung tâm tích hợp khoa học và công nghệ hiện đại, đạt trình độ tiên tiến tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. (gồm 15 dự án)						
1							
2							
II	NHÓM DỰ ÁN: Đầu tư cho tổ chức KH&CN công lập nghiên cứu ứng dụng phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên, then chốt để có thể triển khai các hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới. (gồm 10 dự án)						

¹ Trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể, dự kiến bố trí vốn

1							
2							
3	NHÓM DỰ ÁN: Đầu tư phát triển trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, ngành, vùng. (gồm 05 dự án)						
1							
2							
IV	NHÓM DỰ ÁN: Đầu tư phát triển Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.						
V	NHÓM DỰ ÁN: Đầu tư phát triển Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.						
VI	NHÓM DỰ ÁN: Đầu tư phát triển Đại học Quốc gia Hà Nội trở thành hạt nhân, nòng cốt và đầu tàu về nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trong hệ thống giáo dục Việt Nam.						
VII	NHÓM DỰ ÁN: Đầu tư phát triển Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trở thành hạt nhân, nòng cốt và đầu tàu về nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trong hệ thống giáo dục Việt Nam.						

Phụ lục III
NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
1	Về cơ chế, chính sách				
a	Hoàn thiện chính sách đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.	2024	Xây dựng Nghị định của Chính phủ
b	Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách từng bước chuyển tổ chức KH&CN công lập hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu cơ bản về trực thuộc các trường đại học, học viện để thúc đẩy gắn kết nghiên cứu với đào tạo; chuyển tổ chức KH&CN công lập hoạt động nghiên cứu ứng dụng mà sản phẩm khoa học có khả năng thương mại hoá về trực thuộc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.	2024-2026	Đề xuất Chính sách
c	Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách ưu tiên, đột phá trong thu hút, đào tạo, bồi	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính	2024-2026	Đề xuất chính sách để sửa

	đưỡng, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài, nhất là chính sách tuyển dụng, tiền lương, tạo môi trường làm việc, tập trung ưu tiên nhân lực KH&CN chất lượng cao.		phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.		Luật KH&CN và các văn bản có liên quan
d	Nghiên cứu, đề xuất ban hành chính sách cho phép nhà khoa học trong tổ chức KH&CN công lập được làm việc và tham gia góp vốn, thành lập, điều hành doanh nghiệp KH&CN hoặc doanh nghiệp do tổ chức KH&CN công lập nắm quyền chi phối.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.	2024-2030	Đề xuất chính sách để sửa Luật Viên chức, Luật KH&CN và các văn bản có liên quan
đ	Giám sát, đánh giá, điều tra, khảo sát, xây dựng cơ sở dữ liệu, sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Quy hoạch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về Quy hoạch, cung cấp thông tin về quy hoạch ngành quốc gia; lưu trữ hồ sơ Quy hoạch.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.	2024-2030	- Báo cáo; - Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về Quy hoạch.
2	Về phát triển nhân lực KH&CN				
a	- Tiếp tục chuẩn hóa đội ngũ cán bộ KH&CN theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm. - Khuyến khích cán bộ hoạt động KH&CN nâng cao trình độ chuyên môn thông qua các chương trình học bổng liên kết giữa các tổ chức hoặc các nhiệm vụ KH&CN.	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ.	2024-2030	
	- Tiếp tục triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN ở trong nước và	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	2025-2030	

	nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.		phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn		
b	Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN trong việc sử dụng, trọng dụng nhân lực KH&CN.	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.	Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ	2024-2030	
c	Đẩy mạnh thu hút, trọng dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài hoạt động KH&CN (bao gồm cả người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động KH&CN tại Việt Nam).	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ.	2024-2025	
d	Tăng cường xây dựng, đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ triển khai công tác đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.	Bộ Khoa học và Công nghệ.	2024-2030	
3	Về tăng cường cơ sở vật chất				
a	Phân bổ quỹ đất phù hợp cho phát triển các tổ chức KH&CN công lập với ưu đãi về thuế, giải phóng mặt bằng, bố trí mặt bằng cho các doanh nghiệp tổ chức bộ phận hoạt động nghiên cứu và phát triển, nhất là trong các khu công nghiệp, khu	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà	Bộ Tài nguyên và Môi trường.	2024-2030	

	công nghệ cao, khu nông nghiệp công nghệ cao, khu sản xuất tập trung.	nước nắm giữ 100% vốn.			
b	Nâng cao hiệu quả và hiệu suất sử dụng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm của tổ chức KH&CN công lập trên cơ sở chia sẻ tài nguyên. Bố trí kinh phí duy trì hoạt động thường xuyên cho cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm nhằm duy trì, phát triển cơ sở vật chất, nâng cao trình độ, năng lực công nghệ của tổ chức KH&CN công lập.	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.	Bộ Tài chính	2024-2030	
4	Về KH&CN				
a	Đẩy mạnh việc ứng dụng KH&CN và các thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong quản lý, điều hành hoạt động các tổ chức KH&CN công lập.	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.		2024-2030	
b	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý các nguồn lực KH&CN và đổi mới sáng tạo, kết nối, hỗ trợ mạng lưới các nhà quản lý, nhà khoa học, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp từ trung ương đến địa phương.	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.		2024-2030	
5	Về liên kết, hợp tác phát triển				
a	Thúc đẩy liên kết giữa các tổ chức KH&CN công lập trong vùng, giữa các vùng, giữa các tổ chức KH&CN công lập nghiên cứu liên ngành thông qua đào tạo nhân lực, chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà	Bộ Khoa học và Công nghệ.	2024-2030	

	động KH&CN giữa các tổ chức KH&CN công lập và ngoài công lập.	nước nắm giữ 100% vốn.			
b	Tăng cường liên kết giữa tổ chức KH&CN công lập với các doanh nghiệp để thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu; thu hút sự tham gia của doanh nghiệp trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ quan trọng cấp quốc gia có sản phẩm khoa học, công nghệ phục vụ tăng trưởng và phát triển của doanh nghiệp; tăng cường liên kết giữa các tổ chức KH&CN công lập với cơ sở giáo dục đại học để hỗ trợ hoạt động đào tạo và hoạt động nghiên cứu.	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.	2024-2026	
6	Về giáo dục, tuyên truyền				
	Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan và nhân dân về vai trò của KH&CN và đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội.	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.		2024-2030	
7	Về hợp tác quốc tế				
	Tăng cường, mở rộng hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và phát triển; ứng dụng KH&CN; đẩy mạnh thực hiện các Hiệp định, Thỏa thuận song phương đối với các đối tác phát triển trong việc đổi mới và nâng cao chất lượng của các tổ chức KH&CN nhằm gia tăng số lượng tổ chức KH&CN công lập được quốc tế xếp hạng.	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.		2024-2030	

8	Về huy động và phân bổ vốn đầu tư				
a	Tăng cường nguồn vốn từ ngân sách nhà nước để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị nghiên cứu cho các tổ chức KH&CN công lập.	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính	2024-2030	
b	Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, nhất là các tập đoàn, doanh nghiệp lớn để đa dạng hóa nguồn đầu tư, từng bước tăng kinh phí đầu tư cho các tổ chức KH&CN công lập hoạt động có hiệu quả.	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.		2024-2030	
c	Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án xây dựng và phát triển các tổ chức KH&CN công lập được quốc tế xếp hạng, các tổ chức có phạm vi hoạt động liên vùng, liên ngành, các tổ chức thực hiện hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới, có khả năng ứng dụng cao.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.	2024-2030	
9	Về mô hình quản lý, phương thức hoạt động				
a	Thực hiện giải thể các tổ chức KH&CN công lập hoạt động không hiệu quả theo quy định pháp luật với lộ trình phù hợp, đẩy mạnh việc sắp xếp, tinh gọn đầu mối các tổ chức KH&CN công lập.	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.	Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ	2024-2030	
b	Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, nâng	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ	Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ	2024-2030	

	cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KH&CN công lập; tăng cường phân cấp quản lý tổ chức KH&CN công lập.	quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.	Khoa học và Công nghệ		
c	Đẩy mạnh giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, tăng số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tương ứng với mức độ tự chủ về tài chính của các tổ chức KH&CN công lập.	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.	Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ	2024-2030	